

**- TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2022

*V/v ly hôn (không công nhận quan
hệ vợ chồng)*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2022 giữa các:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: thôn P, xã L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn P, xã L, T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng về sau thì thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông T không còn quan tâm đến gia đình nữa. Bà

H xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Trần Văn T.

- Về con: có 03 con là Trần Thị Kiều L , sinh ngày 14/8/1999, Trần Thị Kiều P , sinh ngày 12/12/2001 và Trần Văn L1, sinh ngày 22/8/2007. Hai con Kiều L , Kiều P đã trưởng thành. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn L1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Trần Văn T** vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T là quan hệ vợ chồng. Về con: bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn L1. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Văn T. Ông T là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại thôn P, xã L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông T vắng mặt đến lần thứ hai, do đó, căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị H chung sống với ông Trần Văn T từ năm 1999 tại thôn Tiến Hưng, xã L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận nhưng không đăng ký kết hôn. Việc bà H và ông T chung sống không đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L xác nhận tại giấy xác nhận ngày 09/12/2021. Xét thấy, bà H và ông T chung sống với nhau nhưng không tạo điều kiện đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không thể cho bà và ông T ly hôn. Tòa

án tạo điều kiện cho các đương sự được hòa giải nhưng các đương sự đều không muốn hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn giữa các bên. Do đó căn cứ vào khoản 01 Điều 14, khoản 02 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con: bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T có 03 con chung là Trần Thị Kiều L - sinh ngày 14/8/1999, Trần Thị Kiều P g – sinh ngày 12/12/2001. Các con Trần Thị Kiều L và Trần Thị Kiều P đã trưởng thành, có khả năng lao động, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Trần Văn L1 – sinh ngày 22/8/2007 bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay con Trần Văn L1 đang ở với bà H, thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ nên HĐXX giao con Trần Văn L1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản và nợ: bà H và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- khoản 01 Điều 14, Điều 15, khoản 02 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

*** Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H với ông Trần Văn T là quan hệ vợ chồng.

- **Về con:** Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Văn L1 – sinh ngày 22/8/2007. Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Bà Nguyễn Thị H không được ngăn cản ông Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

Về tài sản và nợ: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ngày 29/12/2021 bà H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004193 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2022). Quyền kháng cáo của ông Trần Văn T tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Công TTĐT TAND tối cao.
- UBND xã L
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Cổng TTĐT TAND tối cao.
- UBND xã Tiến Thành
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

